TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:86/2025/DS-ST Ngày: 18 - 6 - 2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông: Nguyễn Thành Quyến;

2.Ông: Nguyễn Thế Tự.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2025/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.**

Địa chỉ: Số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy Khương, chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: Số 86/8, đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Võ Văn Kh**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Mỹ Quới B, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/12/2020, bị đơn Võ Văn Kh có ký với Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay (Gọi tắt là Công ty) đặt tại thành phố Cần Thơ một hợp đồng cầm cố tài sản số NCM201201009NA20X, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E1-796.01. Loại xe AIR BLADE, số khung: RLHJF6334LZ476750, số máy: JF94E0072900.

- Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 074880, do công an huyện Phụng Hiệp cấp ngày 23/6/2020, tên Võ Văn Kh.

- Số tiền cầm cố là 30.000.000 đồng.

- Thời hạn cầm cố 18 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân và kinh doanh;

- Lãi suất 1,1%/tháng.

- Phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5% số tiền cầm cố/tháng.

- Lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh quá hạn.

- Phí mượn xe bằng 3% số tiền cầm cố/tháng.

- Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm;

- Phí tất toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán;

- Chi phí tố tụng: 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Công ty đã giải ngân số tiền trên cho bị đơn.

Do nhu cầu cần xe đi lại nên công ty có ký giấy cho bị đơn mượn lại xe sử dụng: Thời hạn một tháng. Địa điểm trả lại xe là tại Chi nhánh Cần Thơ.

Sau khi cầm cố thì bị đơn đã thanh toán cho công ty số tiền gốc 15.597.140 đồng. Trong đó nợ gốc: 7.204.161 đồng, lãi 1.793.365 đồng, phí quản lý hồ sơ 6.599.614 đồng.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Võ Văn Kh có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số tiền 89.539.445 đồng. Tuy nhiên theo bảng kê thì tổng số tiền là 56.776.835 đồng. Trong đó nợ gốc: 22.795.839 đồng. Lãi tính đến ngày 22/4/2025: Lãi trong hạn là 11.501.260 đồng, Lãi quá hạn là 17.251.891 đồng. Phí quản lý hồ sơ 5.227.846 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi

thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trường hợp Võ Văn Kh không thanh toán được số tiền trên thì yêu cầu phải trả lại một xe mô tô có thông tin nêu trên cho Công ty.

Quá trình tố tụng bị đơn Võ Văn Kh có lời trình bày: Thừa nhận ngày 16/12/2020 có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô như nguyên đơn trình bày là đúng. Bị đơn đã nhận số tiền cầm cố xe là 30.000.000 đồng. Sau khi cầm cố bị đơn có trả gốc và đóng lãi được một thời gian, sau đó do khó khăn nên không đóng lãi được. Nay bị đơn xin trả dần số tiền gốc còn lại,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn Võ Văn Kh có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 16 tháng 12 năm 2020, bị đơn Võ Văn Kh có ký với Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay (Gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản số NCM201201009NA20X, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E1-796.01. Loại xe AIR BLADE, số khung: RLHJF6334LZ476750, số máy: JF94E0072900.

- Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 074880, do công an huyện Phụng Hiệp cấp ngày 23/6/2020, tên Võ Văn Kh.

- Số tiền cầm cố là 30.000.000 đồng.

[3.1] Sau khi ký hợp đồng thì bị đơn đã thanh toán cho công ty tổng số tiền 15.597.140 đồng. Trong đó nợ gốc: 7.204.161 đồng, lãi 1.793.365 đồng, phí quản lý hồ sơ 6.599.614 đồng.

[3.2] Hợp đồng cầm cố được xác lập ngày 16 tháng 12 năm 2020, cùng ngày các đương sự tiếp tục giao kết hợp đồng mượn tài sản, theo đó bị đơn mượn lại tài sản cầm cố với thời hạn là 30 ngày. Tuy nhiên, từ lúc xác lập hợp

đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản đến nay, bị đơn không trả lại tài sản cầm cố đã mượn và không thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là đã vi phạm nghĩa vụ được bảo đảm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là có căn cứ. Tuy nhiên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản: Phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5% số tiền cầm cố/tháng, phí mượn xe bằng 3% số tiền cầm cố/tháng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán và chi phí tố tụng: 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán và yêu cầu bị đơn trả lại xe là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Xét hợp đồng cầm cố tài sản là việc một bên (Bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (Bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tuy các đương sự không xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất hợp đồng cầm cố giữa các đương sự được xác lập là nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với số tiền vay của nguyên đơn là 30.000.000 đồng được ghi nhận trong hợp đồng cầm cố. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản nợ quá thời hạn tất toán nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo định kỳ hàng tháng cũng như nợ lãi phát sinh là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại 22.795.839 đồng và lãi suất tính đến ngày ngày 22 tháng 4 năm 2025: Lãi trong hạn là 11.501.260 đồng, Lãi quá hạn là 17.251.891 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các đương sự và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ đó có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là tính đến ngày 22 tháng 4 năm 2025 là 51.548.990 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán các loại phí, cho nên số tiền phí quản lý hồ sơ 6.599.614 đồng bị đơn đã thanh toán sẽ được khấu trừ vào tổng số tiền (Nợ gốc) mà bị đơn có nghĩa vụ. Như vậy số tiền còn lại bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 44.949.376 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí là 5% giá ngạch đối với giá trị tài sản mà yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 309, 311, 314, 315, 424, 463, 466, 468, 494 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Võ Văn Kh có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay tổng số tiền là 44.949.376đ (Bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 16.196.225đ (Mười sáu triệu một trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng). Lãi tính đến ngày 22 tháng 4 năm 2025: Lãi trong hạn là 11.501.260đ (Mười một triệu năm trăm lẻ một ngàn hai trăm sáu mươi đồng), lãi quá hạn là 17.251.891đ (Mươi bảy triệu hai trăm năm mươi mốt ngàn tám trăm chín mươi mốt đồng).

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22 tháng 4 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Võ Văn Kh trả các loại phí bao gồm: Phí quản lý hồ sơ cố định, phí mượn xe, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn, chi phí tố tụng và yêu cầu bị đơn trả lại một xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E1-796.01. Loại xe AIR BLADE, số khung: RLHJF6334LZ476750, số máy: JF94E0072900.

- Về án phí: Võ Văn Kh phải nộp 2.247.468đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay phải nộp 2.229.503đ (Hai triệu hai trăm hai mươi chín ngàn năm trăm lẻ ba đồng) nhưng được khấu trừ

từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.465.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001852, ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay còn phải nộp 764.503đ (Bảy trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm lẻ ba đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm